

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 9 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và Ông Nguyễn Duy Phú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024, về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị T, sinh năm: 1997; nơi cư trú: thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Mai T1, sinh năm: 1995; nơi cư trú: thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và Đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn chị Cao Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mai T1 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 20/4/2018. Sau kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến tháng 9 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nên vợ chồng thường cãi vã nhau; anh T1 ham chơi, không quan tâm đến gia đình; hiện nay vợ chồng ai làm việc đó, không quan tâm đến nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Mai T1.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Đối với anh Mai T1:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; các lần Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập để anh T1 tham gia tố tụng nhưng anh T1 không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xác minh, kết quả xác minh như sau:

Tại Công an xã Q, thị xã B xác định: “Công dân Mai T1, sinh ngày 02/02/1995; có căn cước công dân số 044095011516; đăng ký cư trú tại thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; hiện có mặt, làm ăn sinh sống tại địa phương”.

Tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B xác định: “Ủy ban nhân dân xã Q đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập các lần đến hòa giải tại Tòa án. Sau khi nhận được các văn bản trên, đã cử cán bộ tổng đạt trực tiếp cho anh Mai T1. Lý do anh T1 vắng mặt tại các buổi làm việc theo triệu tập của Tòa án thì Ủy ban nhân dân xã không rõ”.

Toà án Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập đương sự đến phiên toà nhưng anh T1 vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa. Toà án mở phiên toà lần hai, tiếp tục triệu tập anh T1 đến tham gia phiên toà nhưng anh T1 vẫn vắng mặt, các lần mở phiên tòa đã được Tòa án triệu tập và niêm yết hợp lệ.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, có Đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn không thực hiện nghĩa vụ, vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Cao Thị T. Đối với con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết. Buộc chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Chị Cao Thị T có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Mai T1, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Mai T1 có đăng ký cư trú tại thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Cao Thị T có Đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt; bị đơn anh Mai T1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị T và anh Mai T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người được xác định là hoàn toàn hợp pháp theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T thừa nhận cuộc sống chung trong thời kỳ hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T1 ham chơi, không quan tâm gia đình, tính tình hai bên không hợp, thường cãi vã nhau, ai làm việc đó, không quan tâm gì đến nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T1. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 bắt nguồn từ việc vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, không còn quan tâm đến nhau. Chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của chị T và anh T1 không còn hạnh phúc, không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh T1 vắng mặt, không thể hiện có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị T, không có bất cứ động thái hay biện pháp nào để níu kéo, cứu vãn cuộc hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy cần cho ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống. Căn cứ Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn để xử cho chị Cao Thị T được ly hôn với anh Mai T1.

[2.2] Về quan hệ con chung: không có nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Cao Thị T phải chịu phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt chị Cao Thị T và anh Mai T1.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Cao Thị T, xử cho chị Cao Thị T được ly hôn với anh Mai T1.
3. Án phí sơ thẩm: chị Cao Thị T chịu trách nhiệm nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003404 ngày 09 tháng 8 năm 2024. Chị T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.
4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND xã Quảng Lộc, tx. Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Anh Đức